

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 49/2021/DS -ST

Ngày 12/10/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Ông Đỗ Thanh Đình;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2021/TLST-DS ngày 05/5/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST- DS ngày 16/8/2021, Thông báo về việc tạm dừng phiên tòa số 88/TB-TA ngày 01/9/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 130/TB-TA ngày 23/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T sinh năm 1973 và bà Trần Thị G sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trần Thị G là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/02/2021), vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Thúy H sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường P, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Th sinh năm 1956, Địa chỉ: Đường L, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/3/2021), có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Do có quan hệ quen biết từ trước nên ngày 22/6/2019 bà Đoàn Thị Thúy H trực tiếp đến gặp ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị G hỏi vay số tiền 800.000.000 đồng, ông T, bà G đồng ý cho bà H vay. Bà H đã nhận đủ tiền và tự tay viết Giấy mượn tiền đề ngày 22/6/2019, thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày 22/6/2019 đến ngày 22/9/2019, trường hợp sau ngày 22/9/2019 bà H không trả đủ số tiền 800.000.000 đồng thì ông T, bà G sẽ tính lãi vay, thời điểm tính lãi từ ngày 23/9/2019 cho đến khi trả xong với mức lãi suất 10%/năm. Số tiền vay 800.000.000 đồng hoàn toàn là tiền gốc, từ trước ngày 22/6/2019 ông T, bà G không cho bà H vay số tiền nào khác. Sau khi vay tiền, bà H đã trả được số tiền gốc vào thời gian cụ thể như sau: Ngày 22/6/2019 trả 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng) của Huỳnh Hữu P (Bà H nhờ P trả nợ số tiền này cho bà G, bà G đã nhận được số tiền này). Ngày 03/8/2019 trả 1.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của ông Nguyễn Đình T. Ngày 27/8/2019 trả 1.600.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của ông Nguyễn Đình T. Ngày 20/02/2020 trả 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của ông Nguyễn Đình T. Ngày 19/3/2020 trả 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của ông Nguyễn Đình T. Ngày 05/8/2020 trả 10.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của ông Nguyễn Đình T. Tổng cộng số tiền gốc bà H đã trả là 42.600.000 đồng, hiện còn nợ gốc là 757.400.000 đồng. Ngoài các lần trả nợ nêu trên bà H không còn lần nào trả nợ cho ông T, bà G. Theo thỏa thuận của hai bên, ông T, bà G yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền lãi trên dư nợ gốc cụ thể như sau: Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 20/02/2020: $(800.000.000 \text{ đồng} - 12.600.000 \text{ đồng}) = 787.400.000 \text{ đồng} \times 150 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm} = 32.358.904 \text{ đồng}$. Từ ngày 20/02/2020 đến ngày 19/3/2020: $(787.400.000 \text{ đồng} - 10.000.000$

đồng) = 777.400.000 đồng x 28 ngày x 10%/năm = 5.963.616 đồng. Từ ngày 19/3/2020 đến ngày 05/8/2020: (777.400.000 đồng - 10.000.000 đồng) = 767.400.000 đồng x 139 ngày x 10%/năm = 29.224.273 đồng. Từ ngày 05/8/2020 đến ngày 12/10/2021: (767.400.000 đồng - 10.000.000 đồng) = 757.400.000 đồng x 434 ngày x 10%/năm = 90.057.972 đồng. Tổng tiền lãi bà H phải chịu là 157.604.765 đồng, tổng cộng ông T, bà G yêu cầu bà Đoàn Thị Thúy H phải trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi đến ngày xét xử là 915.004.765 đồng bao gồm tiền nợ gốc 757.400.000 đồng và tiền nợ lãi 157.604.765 đồng.

** Tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 24/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp bị đơn trình bày:* Bà Đoàn Thị Thúy H là người trực tiếp viết và ký tên trong Giấy mượn tiền đề ngày 22/6/2019, bà H đã nhận đủ số tiền vay 800.000.000 đồng vì vậy bị đơn thống nhất có nợ và đồng ý trả nợ cho ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị G tổng số tiền 915.004.765 đồng bao gồm tiền nợ gốc 757.400.000 đồng và tiền nợ lãi 157.604.765 đồng.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Đoàn Thị Thúy H phải trả cho ông T, bà G tổng số tiền 915.004.765 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 19/02/2021 ông Nguyễn Đình T lập Giấy ủy quyền ủy quyền cho bà Trần Thị G tham gia tố tụng trong vụ án, ngày 27/5/2021 ông Trần Đình T và bà Trần Thị G ủy quyền cho ông Lê Văn L sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam tham gia tố tụng trong vụ án. Đến ngày 12/10/2021 ông T, bà G chấm dứt ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lê Văn L, bà G là người đại diện theo ủy quyền của ông T, ông T, bà G có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/10/2021 gửi đến Tòa án. Vì vậy, căn cứ điểm d khoản 3

Điều 140 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Đoàn Thị Thúy H phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận của người đại diện hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Đoàn Thị Thúy H phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi đến ngày xét xử là 915.004.765 đồng trong đó tiền nợ gốc 757.400.000 đồng và tiền nợ lãi 157.604.765 đồng là có căn cứ, không phải chứng minh, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông T, bà G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 140, 463, Điều 466, 468, 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị G. Buộc bà Đoàn Thị Thúy H phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị G số tiền nợ cụ thể: Nợ gốc là 757.400.000 đồng (Bảy trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng), nợ lãi là 157.604.765 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi 915.004.765 đồng (Chín trăm mười lăm triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bà Đoàn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 39.450.143 đồng (Ba mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng).

4. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T, bà Trần Thị G 19.707.082 (Mười chín triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, không trăm tám mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006875 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

